

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VŨ THƯ'  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 19-3-2019

V/v “tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thoan

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đoàn Thị Hải Yên,
2. Ông Nguyễn Tiến Sang.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 270/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2018 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Văn X (S)**, sinh năm 1976

*Bị đơn:* Chị **Phan Thị P (H)**, sinh năm 1976

Đều có địa chỉ: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Anh X, chị P đều có mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/9/2018 cũng như tại bản tự khai và tài liệu, chứng cứ đã xuất trình tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn X trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Phan Thị P kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 08/11/1995. Sau khi kết hôn anh chị chung sống với nhau tại gia đình anh X ở thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Vợ chồng hạnh phúc được khoảng 19 năm

thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là về kinh tế. Anh cho rằng chị P có hành vi tẩu tán tài sản của vợ chồng, trong lúc một mình anh ra ngoài buôn trái để kiếm tiền nuôi vợ con, tiền kiếm được về nhà đưa hết cho chị P, nhưng khi anh hỏi thì chị P trả lời “*Em ăn quà hết rồi*” làm anh trắng tay. Mặt khác, chị P còn là người vợ không biết quan tâm chăm sóc từ bữa cơm hàng ngày đến sức khỏe của chồng, bỏ mặc anh trong lúc ốm đau. Vì thế khoảng 03 năm trở lại đây, anh không đưa tiền cho vợ nữa, vợ chồng anh từ đó phát sinh mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng quan điểm, không còn tiếng nói chung. Vợ chồng anh đã tìm biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, được gia đình hai bên và bạn bè, họ hàng nhiều lần hòa giải, động viên nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 đến nay, vợ chồng anh đã sống ly thân với nhau, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và sinh lý, kinh tế độc lập, không quan tâm gì đến nhau nữa. Anh và con trai thứ hai đang sống với mẹ đẻ của anh ở nhà mẹ anh, còn vợ chồng con trai lớn và chị P sống ở nhà trên là nhà của anh chị xây dựng. Nay anh X xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không có khả năng đoàn tụ và anh không chấp nhận người vợ như chị P nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị P. Chị P xin đoàn tụ anh không đồng ý đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị P có 02 con chung là Nguyễn Thanh L, sinh ngày 01/11/1996 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/5/2000. Hiện nay cả 02 con chung đều đã trưởng thành, tự lập được về kinh tế nên anh không yêu cầu giải quyết về quan hệ con chung.

Về quan hệ tài sản: Anh X không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng. Vợ chồng anh chị hiện không vay tài sản của cá nhân, tổ chức nào và không cho ai vay, mượn tài sản gì nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn là chị Phan Thị P trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của vợ chồng đúng như anh X đã trình bày. Tuy nhiên, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc đến năm 2016 là nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do sự thăng trầm của cuộc sống. Năm 2014, chị bắt đầu đi làm công nhân để có thêm thu nhập trang trải cho cuộc sống gia đình. Vì ra ngoài làm kinh tế nên chị đã không còn thời gian để quan tâm chăm sóc anh X. Chị P thừa nhận: Thời gian anh X bị bệnh về mắt phải đi Hà Nội chữa trị, do không thể nghỉ làm được nên tự anh X đi bệnh viện, chị không đưa anh X đi. Chị cũng đã nhận thấy sai lầm của mình và xin lỗi anh X, mong anh X tha thứ nhưng anh X không chấp nhận. Vợ chồng anh chị cũng đã được gia đình, họ hàng và bạn bè đôi bên nhiều lần hợp khuyên giải nhưng không có kết quả và anh X vẫn không chấp nhận chị. Anh X và con trai thứ hai của anh chị đã sống ở nhà dưới cùng với mẹ chồng chị, còn chị và vợ chồng con trai lớn sống ở nhà trên (là nhà do anh chị đã tạo lập). Chị và anh X đã độc lập về kinh tế: anh X đi làm anh X quản lý, chị đi làm có thu nhập thì chị quản lý, chi tiêu. Vợ chồng đã không ăn, ở, sinh hoạt

cùng nhau và chấm dứt các quan hệ tình cảm, sinh lý. Tòa án tạo điều kiện cho chị về thời gian để chị tìm biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng, chị cũng đã gọi điện cho anh X và nói chuyện với anh X nhưng anh X vẫn lờ đi và không về nhà ăn cơm với mẹ con chị từ lâu. Chị cũng xác định tình cảm của anh X hiện nay với chị là không còn, giữa anh chị không tìm được tiếng nói chung nhưng vì chị không muốn các con chị thiếu tình cảm nên chị không nhất trí ly hôn với anh X.

Về con chung và quan hệ tài sản: Chị P nhất trí như ý kiến của anh X: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Người làm chứng là bà Tô Thị Nh, sinh năm 1953, (là mẹ đẻ của anh X) trú tại: Thôn O, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình trình bày như sau:**

Về thời gian, điều kiện kết hôn của anh X và chị P đúng như anh chị đã trình bày. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng anh chị là do chị P không biết quản lý kinh tế, chi tiêu trong gia đình, không biết giữ kinh tế trong khi anh X đi làm kiếm tiền gần 20 năm hàng tháng đều về đưa cho chị P. Anh X hỏi thì chị P trả lời đã ăn quà hết rồi. Chị P không những không tích cóp được đồng nào còn mắc nợ nần, anh X lại phải đi làm vất vả gần 02 năm để trả nợ số tiền 250 triệu đồng. Sau đó anh chị phát sinh mâu thuẫn và anh chị đã sống ly thân với nhau. Anh X và con trai thứ hai của anh X chị P là cháu Nguyễn Văn A sống cùng với bà ở nhà dưới, còn chị P và vợ chồng con trai lớn (cháu Nguyễn Thanh L) sống ở nhà trên. Sau khi ly thân, cuộc sống của anh chị hoàn toàn độc lập về kinh tế, không ai quan tâm đến công việc và đời sống của ai nữa. Gia đình bà và bạn bè, họ hàng đều đã khuyên bảo anh X chị P nhiều lần nhưng không có kết quả. Quan điểm của bà là đề nghị Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân, quan hệ con chung và tài sản chung của vợ chồng anh X chị P theo quy định của pháp luật.

**\* Qua xác minh với Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình vào ngày 17/01/2019 thì thấy:**

Về thời gian, điều kiện kết hôn giữa anh X và chị P đúng như anh X, chị P đã trình bày. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau được gần 20 năm tại gia đình anh X ở thôn O, xã T. Đến khoảng năm 2014 thì vợ chồng anh chị nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo địa phương nắm bắt chính là về kinh tế, chị P không biết vun vén, chăm lo cho gia đình như ý kiến của anh X. Anh chị sống ly thân từ năm 2014 đến nay, kinh tế độc lập, không quan tâm gì đến nhau nữa. Gia đình, họ hàng đôi bên của anh X chị P đã họp mặt nhiều lần để phân tích, động viên nhưng anh chị vẫn mâu thuẫn. Nay anh X xin ly hôn chị P, đề nghị Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, nếu không được thì đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quan hệ con chung anh chị có 02 người con chung là Nguyễn Thanh L, sinh ngày 01/11/1996 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/5/2000. Tài sản chung của anh chị, đề nghị Tòa án căn cứ nguyện vọng của anh chị và quy định pháp luật giải quyết. Về nợ, anh chị không nợ của địa phương cũng như các đoàn thể ở xã.

**\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình có quan điểm:**

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị gì.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tham gia tố tụng để viết bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và tham gia phiên tòa.

- Về nội dung và quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị:

- + Quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho anh X được ly hôn chị P.
- + Quan hệ con chung: không đặt ra giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.
- + Quan hệ tài sản: không đặt ra giải quyết.
- + Anh Xiển phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về quan hệ hôn nhân:** Anh Nguyễn Văn X và chị Phan Thị P kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 08/11/1995 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng anh chị đã chung sống với nhau được gần 20 năm nhưng vì lý do kinh tế mà vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Anh X cho rằng chị P là người vợ không biết quản lý kinh tế, chi tiêu trong gia đình và thiếu trách nhiệm với chồng trong những lúc anh ốm đau cũng như trong cuộc sống hàng ngày. Từ đó anh chị phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân với nhau. Gia đình, bạn bè đã khuyên bảo, động viên nhưng không có kết quả. Tòa án cũng đã tạo điều kiện về thời gian để anh X và chị P cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh X chị P đã có thời gian dài sống ly thân từ 2014 đến nay và đã chấm dứt hết mọi quan hệ tình cảm, ăn, ở riêng, kinh tế độc lập và không còn quan tâm đến nhau nữa.

Qua xác minh tại địa phương cũng thể hiện vợ chồng anh X và chị P vì lý do kinh tế đã mâu thuẫn căng thẳng với nhau, không hòa hợp được, vợ chồng đã sống ly thân gần 05 năm nay. Vì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã kéo dài nên không có khả năng đoàn tụ, địa phương đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Chị P không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra được các biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng và quan hệ hôn nhân. Anh X kiên quyết xin ly hôn và không chấp nhận chị P. Xét trên thực tế vợ chồng anh chị đã sống ly thân, mỗi người sống một nhà, không còn thương yêu, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho anh Nguyễn Văn X được ly hôn chị Phan Thị P.

**[2] Về quan hệ con chung:** Anh X và chị P có 02 con chung là Nguyễn Thanh L, sinh ngày 01/11/1996 và Nguyễn Văn A, sinh ngày 12/5/2000. Hiện nay cả 02 con chung của anh chị đều đã trưởng thành, anh X và chị P không yêu cầu giải quyết việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

**[3] Về quan hệ tài sản:** Anh X và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn X phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án

### 1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử cho anh Nguyễn Văn X được ly hôn chị Phan Thị P.

### 2. Về quan hệ con chung: Không đặt ra giải quyết.

### 3. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

**4. Án phí:** Anh Nguyễn Văn X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh X đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 0003190 ngày 17/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình sang thành tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án tuyên công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 19/3/2019.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM****Các hội thẩm****Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Vũ Vân, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Thoan**

<sup>9</sup>  
**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Lưu: văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Bùi Thị Thoan**